

# VẤN ĐỀ BẢO TỒN TIẾNG VIỆT NHƯ MỘT “NGÔN NGỮ DI SẢN” CHO TRẺ EM TRONG GIA ĐÌNH ĐA VĂN HÓA HÀN - VIỆT

TRẦN THỊ MAI NHÂN\*

*Theo số liệu thống kê của Hàn Quốc, các gia đình đa văn hóa Hàn - Việt đang gia tăng nhanh chóng tại quốc gia này. Bài viết nghiên cứu vấn đề sử dụng ngôn ngữ của trẻ em trong các gia đình đa văn hóa Hàn - Việt (có bố là người Hàn, mẹ là người Việt), đang sống tại Hàn Quốc. Qua việc sử dụng ngôn ngữ của trẻ em, chúng ta có thể hiểu quan điểm của các gia đình này về ngôn ngữ và văn hóa của hai nước, từ đó có các giải pháp phát triển song ngữ Hàn - Việt cho trẻ em, nhằm bảo tồn “ngôn ngữ di sản” - tiếng Việt cho trẻ em trong các gia đình đa văn hóa.*

*Từ khóa:* gia đình đa văn hóa Hàn - Việt, trẻ em, ngôn ngữ di sản - tiếng Việt, cha Hàn Quốc, mẹ Việt Nam

*Nhận bài ngày: 10/10/2018; đưa vào biên tập: 12/10/2018; phản biện: 16/10/2018; duyệt đăng: 25/10/2018*

## 1. MỞ ĐẦU

Từ khi thiết lập quan hệ ngoại giao đến nay, Hàn Quốc và Việt Nam đã có sự hợp tác hiệu quả trên nhiều lĩnh vực: kinh tế, văn hóa, giáo dục... Mỗi quan hệ ngày càng phát triển giữa hai quốc gia đã dẫn đến sự xuất hiện ngày càng nhiều những cuộc hôn nhân Hàn - Việt. Tuy nhiên, trong phạm vi bài viết này, chúng tôi không đi sâu vào mối quan hệ hôn nhân Hàn - Việt, mà quan tâm đến đối tượng là những trẻ em được sinh ra

trong các gia đình đa văn hóa có bố là người Hàn, mẹ là người Việt đang sống ở Hàn Quốc, chủ yếu là tìm hiểu vấn đề sử dụng ngôn ngữ tiếng Việt trong giao tiếp của các em. Từ đó, bài viết đặt ra vấn đề bảo tồn tiếng Việt như một “ngôn ngữ di sản” cho trẻ em trong các gia đình đa văn hóa Hàn - Việt.

Để thực hiện đề tài này, chúng tôi đã tìm hiểu thông tin trên các trang web như Cổng thông tin Hỗ trợ Gia đình đa văn hóa Hàn Quốc (<http://www.liveinkorea.kr>), <http://www.iksansi.liveinkorea.kr>) và các công trình, bài viết có liên quan. Đặc biệt, chúng tôi đã tiến hành *phỏng vấn* một số gia đình đa văn hóa đang sinh sống tại các địa

\* Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

phương ở Hàn Quốc (Seoul, Hongseong - Chungnam; Damyang - Cheonllanam; Suwon - Gyeonggi). Ngoài ra, chúng tôi cũng *quan sát và tham dự* những lớp dạy tiếng Hàn cho mẹ và tiếng Việt cho con ở một số địa phương ở Hàn Quốc. Trên cơ sở đó, chúng tôi phân tích thực trạng và đưa ra những giải pháp để bảo tồn “ngôn ngữ di sản” cho trẻ em trong các gia đình đa văn hóa Hàn - Việt.

## **2. “NGÔN NGỮ DI SẢN” VÀ TÌNH HÌNH SỬ DỤNG NGÔN NGỮ CỦA TRẺ EM TRONG GIA ĐÌNH ĐA VĂN HÓA HÀN - VIỆT**

### **2.1. Khái niệm “ngôn ngữ di sản”**

Theo *Wikipedia, the free encyclopedia*, “Ngôn ngữ di sản” (Heritage language) là ngôn ngữ thiểu số được học bởi người nói ở nhà với tư cách là trẻ em, nhưng nó không bao giờ phát triển đầy đủ bởi vì người nói lớn lên với một ngôn ngữ “thống trị”, chúng có sự chi phối mạnh hơn<sup>(1)</sup>.

Theo Kelleher - giáo sư, nhà ngôn ngữ học người Mỹ (2010), thuật ngữ “Ngôn ngữ di sản” được sử dụng để xác định các ngôn ngữ khác với ngôn ngữ chiếm ưu thế trong một bối cảnh xã hội nhất định... Theo tác giả, các ngôn ngữ này không phải là “ngoại ngữ” đối với các cá nhân hoặc cộng đồng cụ thể mà thay vào đó, họ quen thuộc với nó theo nhiều cách khác nhau. Một số người có thể nói, đọc và viết; những người khác chỉ có thể nói hoặc hiểu khi được nói chuyện. Một số có thể không hiểu ngôn ngữ nhưng là một phần của gia đình hoặc cộng

đồng nơi ngôn ngữ được nói. Thuật ngữ “di sản” có thể được sử dụng để mô tả bất kỳ kết nối nào giữa một ngôn ngữ không “thống trị” và một người, một gia đình hoặc một cộng đồng (Kelleher, 2010). Cũng theo Kelleher, tại Mỹ, tiếng Anh là ngôn ngữ thống trị trên thực tế (không phải là ngôn ngữ “chính thức”, nhưng là ngôn ngữ chính được sử dụng trong chính phủ, giáo dục và truyền thông công cộng); do đó, bất kỳ ngôn ngữ nào ngoài tiếng Anh có thể được coi là “ngôn ngữ di sản” cho người nói ngôn ngữ đó. Hiện nay, ở Mỹ và một số quốc gia khác, ngoài thuật ngữ “ngôn ngữ di sản”, các nhà nghiên cứu còn dùng các thuật ngữ khác như: “ngôn ngữ cộng đồng” (Colin Baker & Sylvia Prys Jones, 1998) hay “ngôn ngữ gia đình” (Alexander Seeshing Yeung, Herbert W. Marsh & Rosemary Suliman, 2000).

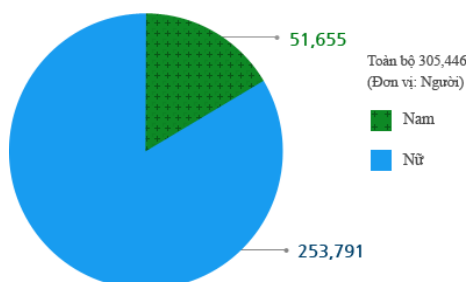
Theo đó, những trẻ em sinh ra trong các gia đình đa văn hóa Hàn Quốc, có bố là người Hàn và mẹ là người Việt, sẽ bị chi phối rất lớn bởi ngôn ngữ chiếm ưu thế/ngôn ngữ “thống trị”, (dominant language) đó là tiếng Hàn. Các em được kết nối văn hóa và ngôn ngữ “mẹ đẻ” thông qua người mẹ. Vì vậy, tiếng Việt sẽ được coi như là một “ngôn ngữ di sản” và trẻ em là “người học ngôn ngữ di sản” (Kelleher, 2010) (heritage language learner). Chính các em là những người đóng vai trò quan trọng trong việc bảo tồn tiếng Việt - “ngôn ngữ di sản” của người mẹ, và qua ngôn ngữ, kết nối với văn hóa truyền thống của dân tộc Việt Nam.

## 2.2. Tình hình sử dụng ngôn ngữ của trẻ em trong gia đình đa văn hóa Hàn - Việt

### 2.2.1. Tình hình sử dụng ngôn ngữ giao tiếp của bố và mẹ

Hiện nay, số người nhập cư qua hôn nhân và người xin nhập quốc tịch Hàn Quốc ngày càng tăng. Theo thống kê của Bộ Tự trị và Hành chính Hàn Quốc, tính đến ngày 1/1/2015, con số đó là 305.446 người, trong đó, phụ nữ chiếm đa số 253.791 người (Biểu đồ 1).

Biểu đồ 1. Tình hình nhập cư qua hôn nhân và xin nhập quốc tịch Hàn Quốc theo giới tính (tính đến 1/1/2015)



Nguồn: Bộ Tự trị và Hành chính Hàn Quốc, 2015.

Trong số phụ nữ nhập cư qua hôn nhân vào Hàn Quốc, phụ nữ Trung Quốc chiếm số lượng cao nhất (141.389 người), tiếp theo là phụ nữ Việt Nam (58.050 người), phụ nữ Philippines (16.833 người), phụ nữ Nhật Bản (11.814 người), phụ nữ Campuchia 6.468 người (xin xem Bảng 1). Như vậy, số lượng phụ nữ Việt Nam kết hôn với người Hàn Quốc xếp vị trí thứ hai sau Trung Quốc. Điều này đồng nghĩa với việc thế hệ trẻ được sinh ra trong các gia đình đa văn hóa Hàn - Việt cũng chiếm tỉ lệ lớn (tính đến ngày 01/1/2015 là 57.856 em) và việc nuôi dạy các em, trong đó có việc dạy ngôn ngữ, là vấn đề rất đáng quan tâm.

Qua tìm hiểu, chúng tôi nhận thấy, việc sử dụng ngôn ngữ giao tiếp trong các gia đình đa văn hóa khá phức tạp. Nếu gia đình đang sống ở Hàn Quốc mà người mẹ Việt nói được tiếng Hàn thì các thành viên trong gia đình sẽ sử

Bảng 1. Tình hình phụ nữ nhập cư qua hôn nhân theo nước xuất thân

Đơn vị: người

| TT | Quốc gia xuất thân   | Tổng số | Nam    | Nữ     |
|----|----------------------|---------|--------|--------|
| 1  | Trung Quốc (gốc Hàn) | 98.037  | 24.974 | 73.063 |
| 2  | Trung Quốc           | 81.010  | 12.684 | 68.326 |
| 3  | Việt Nam             | 58.761  | 711    | 58.050 |
| 4  | Philippines          | 17.353  | 520    | 16.833 |
| 5  | Nhật                 | 13.239  | 1.425  | 11.814 |
| 6  | Campuchia            | 6.468   | 29     | 6.439  |
| 7  | Mông Cổ              | 3.305   | 177    | 3.128  |
| 8  | Thái Lan             | 3.208   | 106    | 3.102  |
| 9  | Mỹ                   | 3.473   | 2.564  | 909    |
| 10 | Nga                  | 1.898   | 212    | 1.686  |
| 11 | Đài Loan             | 3.170   | 1.156  | 2.014  |
| 12 | Khác                 | 15.524  | 7.097  | 8.427  |

Nguồn: Bộ Tự trị và Hành chính Hàn Quốc, 2015.

dụng tiếng Hàn để giao tiếp (trường hợp gia đình chị Dương Thị Hải Triều và Dương Thị Hải Nhạn ở tỉnh Chungnam; chị Nguyễn Thị Tươi ở Damyang, tỉnh Cheonllanam; chị Phạm Thanh Việt ở Seoul,...). Nhưng nếu gia đình đang sống ở Hàn Quốc mà mẹ không nói được tiếng Hàn thì gia đình sẽ sử dụng 3 ngôn ngữ: tiếng Hàn, tiếng Việt và tiếng Anh (trường hợp gia đình chị Thanh Trúc - anh Ahn Yongseok ở Suwon, tỉnh Gyeonggi).

H: *Hiện nay, gia đình chị thường sử dụng ngôn ngữ gì để giao tiếp?*

TL: Sử dụng 3 ngôn ngữ: Tiếng Hàn, tiếng Việt và tiếng Anh. Vợ chồng tôi sử dụng tiếng Anh, tôi và các con sử dụng tiếng Việt, còn chồng tôi và các con sử dụng tiếng Hàn, giữa các con cũng sử dụng tiếng Hàn.

H: *Các con thích sử dụng ngôn ngữ của mẹ hay của bố?*

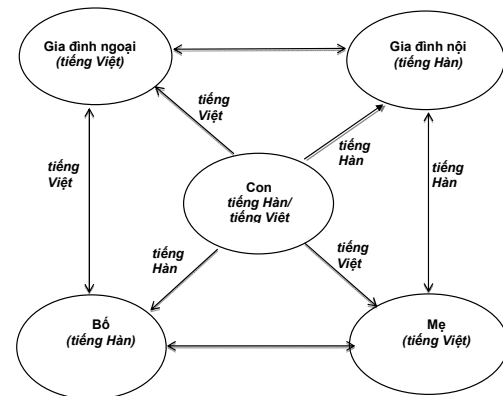
TL: Các con hiểu là khi nói chuyện với bên nội phải nói tiếng Hàn còn với bên ngoại phải nói tiếng Việt nên không bày tỏ ý kiến thích hay ghét. Tuy nhiên, khi nói với nhau, chúng nó chọn tiếng Hàn cho nhanh (Trích *Biên bản phỏng vấn chị Thanh Trúc*, thành phố Suwon, tỉnh Gyeonggi).

### 2.2.2. Tình hình sử dụng ngôn ngữ giao tiếp của trẻ em

Trên quan điểm và tâm lý chung, cả người mẹ lẫn người bố đều muốn con sử dụng được ngôn ngữ mẹ đẻ của mình. Thậm chí, có trường hợp gia

đình người chồng yêu cầu chỉ sử dụng một ngôn ngữ là tiếng Hàn. Nhưng thực tế, việc định hướng và dạy cho con cái sử dụng ngôn ngữ nào trong giao tiếp thường phụ thuộc vào *khả năng sử dụng song ngữ (Hàn - Việt) của bố mẹ*. Rõ ràng, đối tượng chịu nhiều áp lực về ngôn ngữ nhất vẫn là trẻ em. Vì các em phải sống trong những mối quan hệ huyết thống nhưng có sự khác biệt rất lớn về văn hóa và ngôn ngữ. Các em không chỉ giao tiếp với bố và mẹ mà còn phải giao tiếp được với gia đình nội - ngoại để quan hệ tình cảm dòng tộc, họ hàng được gắn bó (Sơ đồ 1).

Sơ đồ 1. Sử dụng ngôn ngữ giao tiếp theo các mối quan hệ trong gia đình đa văn hóa



Vì vậy, thực tế việc sử dụng ngôn ngữ của trẻ em trong các gia đình đa văn hóa Hàn - Việt ở Hàn Quốc được chia thành 3 trường hợp như sau:

#### - Trẻ em chỉ sử dụng được một ngôn ngữ (tiếng Hàn)

Đây là trường hợp người mẹ trong gia đình đa văn hóa có thể nói được tiếng Hàn.

Ngôn ngữ giao tiếp chính của trẻ em trong các gia đình này là tiếng Hàn do người mẹ không có điều kiện dạy cho con tiếng Việt hoặc các bé chưa có điều kiện đi học tiếng Việt ở trường (trường hợp các con chị Dương Thị Hải Triều, Dương Thị Hải Nhạn ở Chungnam). Vì vậy, trẻ em trong các gia đình này thường có sự “thiên lệch” trong giao tiếp: chỉ giao tiếp được với gia đình bên nội và rất khó khăn khi giao tiếp với gia đình bên ngoại. Đây là điều lo lắng nhất của các bậc phụ huynh hiện nay. Chị Dương Thị Hải Triều (Hongseong, tỉnh Chungnam) rất buồn khi thấy sợi dây tình cảm giữa các con với bố mẹ và họ hàng mình rất mong manh. Mỗi khi ông bà ngoại qua thăm, các con rất muốn gần gũi với ông bà nhưng lại không nói được tiếng Việt. Ông bà ngoại cũng buồn khi không giao tiếp được với các cháu.

H: *Chị và chồng nói chuyện với nhau bằng ngôn ngữ gì?*

TL: Dạ, tiếng Hàn. Chồng em không biết tiếng Việt.

H: *Tại sao chị không dạy tiếng Việt cho cháu?*

TL: Vì em rất bận. Mà em lại không giỏi tiếng Việt lắm.

H: *Gia đình chị có định cho cháu học tiếng Việt không?*

TL: Dạ có chứ. Mỗi khi ba mẹ em sang thăm, các con em rất muốn nói chuyện với ông bà ngoại mà không nói được tiếng Việt. Em rất buồn. Ba mẹ em cũng buồn lắm. Vội lại, em cũng muốn sau này cho con em học đại học ở Việt Nam.

H: *Còn chồng chị có muốn các con học tiếng Việt không?*

TL: Dạ có. Chồng em rất muốn cho con học tiếng Việt. Ông ấy cũng nói là tiếng Việt rất quan trọng. Nhưng em không biết cho con học ở đâu vì chỗ em không có trung tâm dạy tiếng Việt (Trích *Biên bản phỏng vấn chị Dương Thị Hải Triều*, tỉnh Chungnam).

### **- Trẻ em sử dụng được song ngữ (tiếng Hàn và tiếng Việt)**

Trong một số gia đình, trẻ em có thể giao tiếp bằng hai ngôn ngữ: tiếng Hàn (với ba), tiếng Việt (với mẹ) và giao tiếp với anh em trong nhà bằng tiếng Hàn hoặc tiếng Việt. Trường hợp này phần lớn là do bố mẹ có ý thức và có kinh nghiệm dạy cho con tiếng mẹ đẻ của mình ngay từ khi con còn nhỏ, đồng thời các cháu có điều kiện học thêm tiếng Việt từ trường học.

Trong những gia đình này, vấn đề giao tiếp của trẻ không gặp nhiều trở ngại vì các cháu vẫn có thể chia sẻ cảm xúc với cả ba lẫn mẹ. Tuy nhiên, ở một số cháu, bước đầu có sự lẫn lộn ngôn ngữ hoặc nặng hơn là rối loạn ngôn ngữ. Vì cấu trúc ngữ pháp của hai ngôn ngữ Hàn - Việt trái ngược nhau.

H: *Con trai anh được mấy tuổi rồi? Cháu sử dụng ngôn ngữ gì để giao tiếp với bố mẹ?*

TL: Dạ, ngày 25/10/2016 sẽ là sinh nhật lần thứ 3 ạ. Con trai tôi khi nói chuyện thì chỉ sử dụng tiếng Hàn. Bé có thể nói tiếng Việt với mẹ. Bà

xã tôi đang dạy tiếng Việt cho bé.

H: *Anh muốn con sử dụng ngôn ngữ nào để giao tiếp? Tiếng Hàn hay tiếng Việt?*

TL: Dạ, tôi muốn bé giỏi cả hai thứ tiếng. Ngoài ra, bé rất giỏi tiếng Anh. Vì mẹ bé từ nhỏ đã cho học tiếng Anh qua Youtube (Trích *Biên bản phỏng vấn anh Kim Ho Dong*, Seoul).

Nói chung, dù bố mẹ có sử dụng được ngôn ngữ của nhau hay không thì việc trẻ sử dụng được cả hai ngôn ngữ của bố và mẹ vẫn là điều lý tưởng nhất. Vì như đã nói ở trên, các em không chỉ giao tiếp với bố mẹ mà còn có mối quan hệ phức tạp với họ hàng, dòng tộc. Nhưng thực tế, trong một số gia đình, ông bà Nội chỉ muốn cháu sử dụng một ngôn ngữ là tiếng Hàn trong giao tiếp. Đây là khó khăn lớn nhất mà các gia đình phải vượt qua, vì vấn đề không đơn giản ở việc sử dụng ngôn ngữ nào trong giao tiếp cho thuận lợi, mà thuộc về văn hóa, về quan niệm sống và ý thức về cội nguồn (trường hợp gia đình chị Thanh Trúc ở Suwon; chị Lê Thị Phương Em và anh Lee Chae Eul ở TPHCM).

**- Trẻ em sử dụng được 3 ngôn ngữ (tiếng Hàn, tiếng Việt và tiếng Anh)**

Ngoài tiếng Hàn và tiếng Việt, ngôn ngữ thứ ba được sử dụng trong các gia đình đa văn hóa Hàn - Việt là tiếng Anh. Như đã trình bày, ngôn ngữ này được sử dụng khi các cặp vợ chồng không thể sử dụng ngôn ngữ của nhau. Trong những gia đình này, các bé sẽ được tiếp xúc với tiếng Anh từ rất sớm. Vì vậy, ngoài ngôn ngữ của

bố và mẹ, các em còn biết tiếng Anh (trường hợp gia đình chị Thanh Trúc ở Suwon, chị Bùi Thị Viễn ở TPHCM...). Ngoài ra, qua tìm hiểu, chúng tôi được biết, có những cặp vợ chồng rất quan tâm và lo lắng đến vấn đề sử dụng ngôn ngữ của con, ngoài tiếng Hàn và tiếng Việt, họ có kế hoạch cho con học tiếng Anh từ rất sớm vì tiếng Anh là ngôn ngữ giao tiếp quốc tế.

H: *Theo chị, trong gia đình đa văn hóa Hàn - Việt, dạy cho con sử dụng ngôn ngữ nào là tốt nhất (ngôn ngữ của bố, mẹ, ngôn ngữ trung gian hay song ngữ)?*

TL: Cả 3 thứ tiếng trên. Vì con cái gần với mẹ, cần gắn kết chặt chẽ với mẹ về tinh thần nên phải biết tiếng Việt. Con đang sống và sẽ học hành ở quê cha nên phải thật giỏi tiếng Hàn. Còn học tiếng Anh từ nhỏ giúp giảm áp lực học tiếng cho em khi em chuẩn bị thi đại học.

H: *Còn quan điểm của chồng và gia đình chồng thì thế nào?*

TL: Chồng tôi luôn đồng quan điểm với tôi. Gia đình chồng ban đầu chỉ muốn các cháu nói tiếng Hàn và trong gia đình chỉ được nói một thứ tiếng duy nhất là tiếng Hàn. Giờ vì đã thấy các cháu có thể sử dụng 3 thứ tiếng mà không gặp khó khăn gì nên không có ý kiến nữa (Trích *Biên bản phỏng vấn chị Thanh Trúc*, Suwon, tỉnh Gyeonggi).

**3. “SONG NGỮ HÓA” - XU HƯỚNG BẢO TỒN “NGÔN NGỮ DI SẢN”**

## **CHO TRẺ EM TRONG GIA ĐÌNH ĐA VĂN HÓA HÀN - VIỆT**

### **3.1. Hỗ trợ việc sử dụng ngôn ngữ thứ hai cho bố - mẹ**

Hiện nay, do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan, nhiều cặp vợ chồng không học ngôn ngữ của “người đối diện”. Ở Hàn Quốc, vấn đề gia đình đa văn hóa được chính phủ và lãnh đạo các địa phương quan tâm. Hằng năm, các Trung tâm hỗ trợ Gia đình đa văn hóa ở địa phương đều tổ chức *Lễ hội Gia đình đa văn hóa* với những hoạt động thiết thực nhằm gắn kết các mối quan hệ, tạo điều kiện để các cô dâu Việt hòa nhập với cộng đồng. Bộ Bình đẳng giới & Gia đình Hàn Quốc cũng đã biên soạn *Sổ tay hướng dẫn sinh hoạt tại Hàn Quốc* dành cho các gia đình đa văn hóa nhằm giới thiệu văn hóa, đời sống, phong cách sinh hoạt, luật pháp của Hàn Quốc, giúp các cô dâu Việt thuận lợi hơn trong đời sống hằng ngày. Ngoài ra, các trung tâm đa văn hóa ở địa phương còn tổ chức hỗ trợ những lớp tiếng Hàn cho người vợ... Tuy nhiên, vấn đề hỗ trợ người chồng học ngôn ngữ của người vợ thì chưa được quan tâm.

Thiết nghĩ, các địa phương ở Hàn Quốc cần tổ chức những lớp tiếng Việt cho người chồng và khuyến khích họ tham gia, giải thích cho họ hiểu sự cần thiết của việc học ngôn ngữ của “người đối diện”. Ngôn ngữ không chỉ là phương tiện giao tiếp mà còn là biểu tượng cho văn hóa, tinh thần của một dân tộc. Hơn nữa, khi trong gia

đình, bố mẹ có thể giao tiếp bằng ngôn ngữ của nhau sẽ rất thuận lợi cho khả năng sử dụng song ngữ của trẻ.

### **3.2. Hỗ trợ trẻ em sử dụng song ngữ từ bậc tiểu học**

Như đã phân tích, những trường hợp trẻ em chỉ nói được một ngôn ngữ là tiếng mẹ đẻ của bố hoặc mẹ thì sẽ gặp rất nhiều khó khăn trong giao tiếp, nhất là giao tiếp với họ hàng nội, ngoại. Đây là điều rất bất lợi cho các em khi trưởng thành. Vì vậy, gia đình và xã hội cần khuyến khích các em sử dụng song ngữ Hàn - Việt ngay từ khi còn nhỏ.

Chính phủ Hàn Quốc đã có nhiều hỗ trợ cho trẻ em trong các gia đình Hàn - Việt. Năm 2015, Bộ Bình đẳng giới và Gia đình Hàn Quốc đã triển khai một dự án nhằm hỗ trợ việc xây dựng môi trường giao tiếp bằng song ngữ trong các gia đình đa văn hóa, trong đó có các gia đình Việt - Hàn tại 190 trung tâm hỗ trợ gia đình đa văn hóa trên toàn quốc, trong đó có chương trình “Cùng học ngôn ngữ với mẹ”, nhằm giúp trẻ em có thể giao tiếp một cách tự nhiên bằng cả tiếng Hàn và ngôn ngữ gốc của bố hoặc mẹ ngay từ độ tuổi sơ sinh (Phạm Duy, 2015). Tuy nhiên, việc tổ chức dạy song ngữ cho trẻ chưa được tiến hành một cách phổ biến hay có kế hoạch. Vì vậy, các gia đình còn gặp nhiều khó khăn trong việc dạy tiếng cho trẻ, phần lớn là người mẹ tự dạy tiếng Việt cho con theo khả năng của mình. Và trong nhiều trường hợp được phỏng vấn,

các bậc phụ huynh đều cho rằng khả năng ngôn ngữ của các cháu không bằng những trẻ em khác. Nhiều phụ huynh lo lắng rằng đến một lúc nào đó mình không đủ trình độ dạy cho con nữa.

Theo kết quả khảo sát các gia đình đa văn hóa trên toàn Hàn Quốc năm 2012, tỷ lệ trẻ em đã từng học và giao tiếp bằng song ngữ tại các gia đình đa văn hóa có bố hoặc mẹ xuất thân từ Bắc Mỹ hoặc Tây Âu là 76,1%, trong khi tỉ lệ trên tại các gia đình đa văn hóa Hàn - Việt chỉ là 17,7% (Phạm Duy, 2015). Đây là con số rất đáng lo ngại. Theo chúng tôi, chính phủ và Bộ Giáo dục của hai nước nên quan tâm đến vấn đề phát triển ngôn ngữ cho trẻ em trong các gia đình Hàn - Việt và có sự phối hợp với nhau để giải quyết hiệu quả vấn đề này.

Qua nghiên cứu, phỏng vấn tình hình sử dụng ngôn ngữ của trẻ em và sự băn khoăn lo lắng cũng như nguyện vọng của phụ huynh, chúng tôi cho rằng, để phát triển khả năng ngôn ngữ giao tiếp của trẻ, bảo tồn “ngôn ngữ di sản” tiếng Việt, các cơ quan hữu quan nên có những hoạt động thiết thực sau:

Thứ nhất, *đưa chương trình song ngữ Hàn - Việt vào dạy cho các em từ bậc tiểu học*. Thay vì học tiếng Anh, những lớp học dành cho trẻ em trong các gia đình này được học tiếng Việt. Và việc dạy tiếng Việt cho đối tượng này phải có một lộ trình cụ thể cho đến khi các em học trung học phổ thông. Để làm được điều này, Bộ Giáo

dục cần đầu tư cho đội ngũ giáo viên dạy tiếng Việt. Khi chưa có những giáo viên cơ hữu, nhà trường có thể mời các giáo sư/giáo viên từ các trường đại học/trung học ở các địa phương về dạy cho các em.

Thứ hai, *thường xuyên tổ chức những chương trình thi nói tiếng Việt dành cho học sinh trong các gia đình đa văn hóa từ bậc tiểu học đến bậc trung học phổ thông, với quy mô từ địa phương đến trung ương, để khuyến khích việc học song ngữ của các em*.

Thứ ba, *tổ chức những lễ hội cho trẻ em trong các gia đình đa văn hóa, trong đó đặc biệt chú ý đến các hoạt động, các trò chơi phát triển ngôn ngữ*. Đặc biệt, chính phủ và lãnh đạo địa phương nên *hỗ trợ các trường trong việc tổ chức giao lưu với các trường tiểu học, trung học hoặc các trường đại học có dạy tiếng Việt* cho người nước ngoài ở Việt Nam. Mang trong mình hai dòng máu Hàn - Việt nhưng được sinh ra và lớn lên ở quê nội - Hàn Quốc, chắc chắn các em cũng sẽ mong muốn được đến thăm và tìm hiểu về quê ngoại - Việt Nam. Những chuyến giao lưu ấy sẽ giúp thế hệ trẻ trong gia đình đa văn hóa Hàn - Việt hiểu hơn về Việt Nam và cũng là động lực thúc đẩy các em tích cực học tiếng Việt nhằm bảo tồn “ngôn ngữ di sản” của mình.

Thứ tư, *tổ chức biên soạn giáo trình tiếng Việt dành cho trẻ em trong gia đình đa văn hóa Hàn - Việt*. Sách biên soạn có song ngữ tiếng Hàn và tiếng Việt, có thể sử dụng cho cả trẻ em ở

Việt Nam và Hàn Quốc. Theo chúng tôi, đây là điều rất quan trọng để các em được học tiếng Việt một cách chuẩn mực và có hệ thống. Qua trao đổi, chúng tôi thấy đây cũng là mong muốn của nhiều phụ huynh trong các gia đình đa văn hóa.

H: Về vấn đề dạy ngôn ngữ cho con, anh có mong muốn hay đề nghị gì với chính phủ không?

TL: Hiện nay, bà xã chịu trách nhiệm dạy tiếng Việt cho con nhưng việc dạy tiếng Việt đang rất khó khăn.

H: Khó khăn như thế nào ạ?

TL: Vì không có sách để dạy cho con. Chúng tôi rất cần sách tiếng Việt, sách mà những bé ở Việt Nam đang học cũng được nhưng chúng tôi không cập nhật được trẻ em Việt Nam đang sử dụng giáo trình gì, sách gì.

Còn ở Hàn Quốc, người dạy tiếng Việt cho trẻ em tuy có nhưng rất hiếm và giáo viên không đủ trình độ ạ, nên chúng tôi rất lo lắng. Tôi mong có lớp dạy tiếng Việt cho trẻ em trong nhà trường và mong có sách dạy tiếng Việt dành cho trẻ em (Trích *Biên bản phỏng vấn anh Kim Ho Dong*, Seoul).

### 3.3. Dạy cho trẻ sử dụng tiếng Việt sớm từ trong gia đình

Chúng tôi đã tiếp xúc với các trẻ em trong gia đình đa văn hóa Hàn - Việt và nhận thấy bên cạnh tiếng Hàn, nhiều em sử dụng tiếng Anh khá tốt nhưng tiếng Việt thì chỉ mới bập bẹ đôi câu. Lý do là nhiều phụ huynh

muốn đầu tư ngôn ngữ quốc tế cho trẻ từ sớm và chưa có ý thức dạy tiếng Việt cho con. Một số trường hợp, phụ huynh cho trẻ học cả ba thứ tiếng: tiếng Hàn - tiếng Việt và tiếng Anh. Chị Thanh Trúc ở Suwon cho rằng, học tiếng Anh sớm để sau này khi lớn lên, nhất là khi thi đại học, các con không bị áp lực thi cử. Anh Kim Ho Dong ở Seoul cho rằng: “*Học tiếng Anh càng sớm càng tốt, vì lưỡi của bé sẽ khó uốn khi phát âm nếu bé lớn mới cho học*”.

Tuy nhiên, nhiều trường hợp bố mẹ cho con học thêm ngôn ngữ thứ ba lại gặp sự phản đối quyết liệt của ông bà nội. Vì ông bà sợ các con sẽ bị rối loạn ngôn ngữ và bị mất căn bản tiếng Hàn. Khi được hỏi: “*Học một lúc 3 thứ tiếng như vậy, anh có lo là bé sẽ bị lẫn lộn không?*”, anh Kim Ho Dong ở Seoul trả lời: “*Tôi không lo. Vì cháu tiếp thu tốt. Nhưng ông nội bé thì phản đối vì sợ bé bị lẫn lộn ngôn ngữ. Vì vậy, bố tôi và bà xã đã cãi nhau*”. Gia đình chị Thanh Trúc ở Suwon cũng gặp sự phản đối quyết liệt từ phía gia đình chồng khi cho bé học tiếng Việt và tiếng Anh.

Trẻ em rất nhạy với ngôn ngữ nên việc tiếp xúc với một ngôn ngữ khác sớm sẽ rất thuận lợi cho việc phát triển ngôn ngữ sau này. Vì vậy, muốn bảo tồn tiếng Việt như một “ngôn ngữ di sản” khi sống trong một môi trường mà tiếng Hàn là ngôn ngữ chiếm ưu thế, các bậc phụ huynh phải có ý thức dạy tiếng Việt cho trẻ ngay từ nhỏ. Trong vài năm đầu của trẻ, bố mẹ nên

cho các con tiếp xúc với tiếng Việt một cách tự nhiên qua việc giao tiếp hằng ngày với người mẹ trong gia đình. Nhưng khi trẻ bắt đầu đi mẫu giáo, bố mẹ phải có kế hoạch dạy tiếng Việt cho con một cách cụ thể, khoa học, phù hợp với từng giai đoạn phát triển của các cháu. Hiện nay ở Hàn Quốc, giáo trình dạy tiếng Việt cho trẻ em trong gia đình đa văn hóa chưa được biên soạn, nhưng có nhiều bộ giáo trình tiếng Việt cho người nước ngoài đang được sử dụng để dạy trong các trường đại học và một số trường trung học phổ thông. Các bậc phụ huynh có thể sử dụng các giáo trình tiếng Việt đó để dạy cho con ở nhà trước khi có thể cho con học tiếng Việt ở trường, lớp.

Cũng như các ngoại ngữ khác, phương pháp học tiếng Việt tốt nhất cho trẻ là vừa học vừa chơi, không nên ép buộc. Nếu không, việc học tiếng Việt sẽ không hiệu quả, thậm chí còn phản tác dụng, gây nên hội chứng “rối loạn ngôn ngữ”, rất nguy hiểm cho quá trình phát triển ngôn ngữ của trẻ sau này.

#### 4. KẾT LUẬN

Ngôn ngữ là phương tiện hữu hiệu giúp con người giao tiếp với nhau để thấu hiểu, thông cảm và sẻ chia cho

nhau; là nhịp cầu để các quốc gia dân tộc khám phá văn hóa lẫn nhau và ngày càng xích lại gần nhau. Vì vậy, Chính phủ hai nước Hàn Quốc - Việt Nam và chính quyền địa phương các cấp cần quan tâm và có những chính sách hỗ trợ cho các gia đình đa văn hóa, đặc biệt là hỗ trợ sự phát triển “ngôn ngữ di sản” cho thế hệ trẻ được sinh ra trong các gia đình này, vì đó là thế hệ tương lai của đất nước.

Tuy nhiên, “ngôn ngữ di sản” có được gìn giữ và phát triển hay không, điều này phụ thuộc rất lớn vào gia đình, đặc biệt là người mẹ. Vì gia đình là nơi cung cấp cho trẻ vốn hiểu biết sơ đẳng nhất, là môi trường giao tiếp thân thiện nhất để trẻ phát triển ngôn ngữ và tính cách; còn người mẹ chính là sợi dây kết nối trẻ em với ngôn ngữ và văn hóa di sản. Vì vậy, tuyên truyền để các bà mẹ nhận thức được vai trò của họ trong việc bảo tồn tiếng Việt như một “ngôn ngữ di sản” trong gia đình đa văn hóa Việt - Hàn là việc cần thiết. Trong xu hướng hiện nay, ở các quốc gia ngày càng xuất hiện nhiều cuộc hôn nhân quốc tế và sẽ có nhiều thế hệ trẻ em lai ra đời. Nếu để thế hệ này phát triển lệch lạc về bất cứ mặt nào, chúng ta cũng sẽ có lỗi với quốc gia, dân tộc mình và có lỗi với thế hệ tương lai. □

#### CHÚ THÍCH

<sup>(1)</sup> [https://en.wikipedia.org/wiki/Heritage\\_language](https://en.wikipedia.org/wiki/Heritage_language).

#### TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Alexander Seeshing Yeung, Herbert W. Marsh & Rosemary Suliman. 2000. “Can Two

Tongues Live in Harmony: Analysis of the National Education Longitudinal Study of 1988 (NELS88) Longitudinal Data on the Maintenance of Home Language". *American Educational Research Journal*, 37(4). <https://doi.org/10.3102/000283120370041001>, truy cập ngày 15/8/2017.

2. Baker, Colin & Sylvia Prys Jones. 1998. *Encyclopedia of Bilingualism and Bilingual Education*. Clevedon, UK: Multilingual Matters.

3. Kelleher, Ann. 2010. "What is a Heritage Language?", <http://www.cal.org/heritage>, truy cập ngày 15/3/2018.

4. Kelleher, Ann. 2010. *Who is a Heritage Language Learner?*, <http://www.cal.org/heritage/pdfs/briefs/Who-is-a-Heritage-Language-Learner.pdf>, ngày 15/3/2018.

5. Phạm Duy. 2015. "Thúc đẩy giao tiếp song ngữ trong gia đình đa văn hóa Hàn Quốc", <http://baotintuc.vn>, truy cập ngày 01/3/2017.